

CÁI CHẾT CỦA MỘT HÀNH GIẢ - **Những Ngày Cuối cùng của Thân phụ Thầy Khenpo Gawang**

Khenpo Gawang (1)



Khenpo Gawang

Một vài người đã yêu cầu tôi chia sẻ phần đời sau cùng của cha tôi.



Cha, Mẹ, Khenpo Gawang, và Chị

Cha tôi, Dechen Chogyal, đã mất ngày 15 tháng Hai, 2011. Tháng Mười Hai năm 2010, cha tôi ở trong ẩn thất cùng mẹ tôi và chị tôi. Vào lúc đó, ông rất yếu và nói ông cảm thấy cuộc đời ông sắp chấm dứt. Mặc dù bắt đầu thấy khá hơn, từ địa điểm nhập thất ông di chuyển tới lều chăn trâu yak của gia đình ở trên núi cao.

Ông nói với người con trai trưởng là muốn gia đình chuẩn bị khắc vào đá cho ông ba quyển Kinh là *Thời Hiền kiếp*, *Kinh Đại Giải thoát*, và *Kinh Vô Lượng*

Thọ. Con trai ông đã tiếp xúc với một tu viện để xin khắc ba quyển Kinh này và các viên đá được đặt ở một vị trí vô cùng đặc biệt mà Patrul Rinpoche đã gia hộ.

Sau đó cha tôi bắt đầu làm và nung những pho tượng nhỏ từ đất sét làm đồ gốm ở địa phương, người Tây Tạng gọi chúng là *tsatsa*. Thường thì cha tôi ngủ nhiều hoặc nghỉ ngơi trên giường trong khi tụng thần chú và quay kinh luân (bánh xe cầu nguyện). Bây giờ ông thức dậy lúc 5,30 giờ sáng và làm các pho tượng nhỏ suốt ngày. Từ cuối tháng Mười hai cho tới đầu tháng Giêng, cha tôi làm những pho tượng nhỏ này. Trong khi làm tượng, với vẻ vô tư, vui đùa, ông nói với những người láng giềng và các vị khách là ông sắp chết.

Vào đầu tháng Giêng, ông bắt đầu ăn những gì ông muốn. Ông yêu cầu cháu trai, cháu gái và cũng là những người hàng xóm của ông mang sữa và sữa chua lại cho ông. Họ sợ những món này không tốt cho ông nhưng ông nói: "Bây giờ sức khỏe và đời ta sắp hết, vì thế thật tốt khi ăn những gì ta muốn và hãy vui vẻ lên." Cha tôi ngâm mình trong những con suối nóng ở địa phương, điều đó khiến ông rất yếu. Theo yêu cầu của những người khác trong gia đình, ông di chuyển về nhà của trưởng nam với hy vọng là anh ấy sẽ tìm được cách chữa trị.

Cha tôi biết là chẳng bao lâu nữa ông sẽ chết. Tôi gọi điện thoại trò chuyện với ông vào ngày 13 tháng Hai, khuyên ông đi bệnh viện. Ông nói: "Không, không, ba không muốn đi bệnh viện. Ba đang hỏi ý kiến một bác sĩ địa phương và đang bàn về thuốc của ông ấy. Nếu thuốc này chữa được thì nó sẽ giúp ba trường thọ và nếu không thì đời ba sẽ chấm dứt." Khi bác sĩ đến, ông cho thuốc uống trong ba ngày. Sau này anh tôi kể lại là ba nói: "Bây giờ ba còn ba ngày để sống."

Anh tôi nói lúc đầu khi ông đến thị trấn, một vài người trong gia đình tỏ ý muốn mua thuốc cho ông. Ông nhắc họ những lời của Đạo sư vĩ đại Liên Hoa Sanh, là bậc Thầy mà ông vô cùng kính ngưỡng, rằng loại thuốc tốt lành được dùng vào lúc chấm dứt cuộc đời là thuốc độc.

Anh tôi nói với tôi là tối ngày 13, ông mời tất cả những người thân thuộc và con cháu ở gần đó đến ăn tối. Ông nói: "Ta phải ăn uống với nhau và có một thời gian tuyệt diệu." Sau khi họ ăn uống, ông nói: "Ta phải ngủ với nhau đêm nay." Gia đình cố gắng chuyển giường của ông vào một góc yên tĩnh nhưng ông nói: "Không, tôi không muốn ở trong góc, tôi muốn ở giữa phòng. Ta sẽ cùng ngủ ở đây đêm nay." Ông rất hài lòng về bữa ăn và yêu cầu giường của ông được để lại đúng chỗ trong phòng.

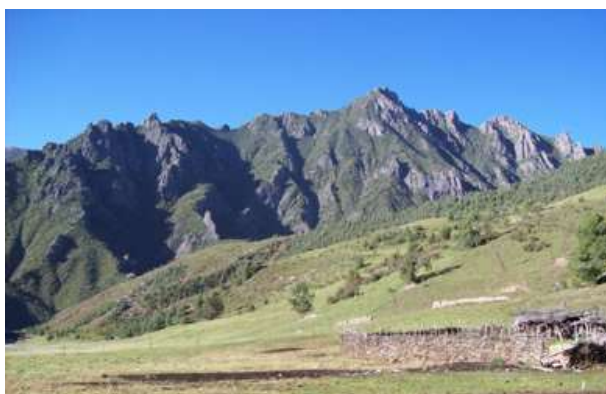
Tôi gọi điện thoại vào sáng hôm sau. Thoạt đầu cha tôi không muốn nói chuyện với tôi bởi ông lo là tôi sẽ yêu cầu ông đi bệnh viện. Khi tôi nói: “Không, con không muốn nói ba đi bệnh viện,” thì ông nói chuyện với tôi thật vui vẻ.

Chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện tuyệt vời. Ông nói là ông không hối tiếc điều gì về cuộc đời của ông và không tham luyến bất kỳ điều gì. Ông nói: “Mọi điều ba ước muốn đã hoàn thành. Ba đã có thể thực hiện một chuyến hành hương vô cùng tốt đẹp đến mọi thánh địa. Ở mỗi nơi, ba đã cầu nguyện và hồi hướng công đức cho toàn thể chúng sinh. Ba không chỉ nghĩ đến bản thân mà còn nghĩ đến tất cả chúng sinh. Bây giờ, ba không có bất kỳ vấn đề gì. Ba không hối tiếc.”

Kể đó ông yêu cầu tôi là nếu có thể, hãy chăm sóc mẹ tôi chừng nào bà còn sống và tôi hứa là sẽ thực hiện điều đó. Tôi nói với ông: “Ba đã thực hành Pháp cả đời và thật là tốt khi ba không hối tiếc hay bám luyến.” Ông lại nói: “Ba không có bất kỳ hối tiếc hay dính mắc nào.”

Đây là cuộc trò chuyện cuối cùng của chúng tôi. Tôi nghĩ: “Tốt, ông vẫn ổn.” Tôi thoáng buồn, nhưng điều ấy có thể chịu đựng được. Tôi biết là ông thanh thản và tỉnh thức, và đây là một cách chết tốt lành.

Hôm trước ngày cha tôi mất, ông vẫn còn rất mạnh mẽ, trò chuyện và thanh thản. Ông không lo lắng hay sợ hãi về cái chết và không cảm thấy đau đớn gì. Khi có người đến thăm, ông cho họ lời khuyên và một vài giáo lý. Ông nói với họ: “Hãy nhìn vào tình cảnh của quý vị thật cẩn trọng và làm những gì quý vị cần làm để duy trì đời sống của gia đình và bản thân. Khi chết, quý vị không thể mang theo mình bất kỳ điều gì ngoại trừ Giáo pháp và trái tim cùng tâm thức tốt lành của quý vị.”



Núi Garuda

Ông nói: “Điều vô cùng quan trọng là phải luôn luôn hồi hướng đức hạnh cho tất cả chúng sinh.” Gần túp lều chăn trâu yak là một ngọn núi lớn tên là Núi

Garuda (Núi Kim Xí Điểu) mà ông lấy làm ví dụ. Ông nói chúng ta cần tạo lập đức hạnh lớn gấp đôi Núi Garuda. Ông nói: “Không nên làm bất kỳ ác hạnh nào, cho dù vô cùng bé nhỏ, chẳng hạn như những hành vi quấy rầy tâm thức của người khác. Điều quan trọng nhất là luôn luôn có một trái tim tốt lành.” Ông lại nói: “Tôi không tham luyến hay hối tiếc. Đừng lo lắng cho tôi.”

Rồi từ từ, trong tiến trình chết, ông không nói được nữa. Ông vẫn tỉnh thức và thư thái, với tâm trí minh mẫn. Khi những người khách đến, chẳng hạn như em trai và cháu tôi, họ có thể thấy là ông hiểu và nhận ra họ. Ông chạm nhẹ vào tim và chấp tay trong cử chỉ cầu nguyện như thầm nói những lời khuyên nhủ cuối cùng.

Trong toàn bộ tiến trình, ông không hề đau đớn hay rối loạn. Ông rất tinh tế và minh mẫn, ngay cả trong tiến trình chết. Một tu sĩ là cháu trai của ông đứng ở bên cạnh và đọc *Giải thoát Nhờ Sự Nghe trong Bardo* hay *Bardo Tödrol* (Tử Thư Tây Tạng). Rõ ràng là ông hiểu những gì được đọc cho ông. Ông nói: “Tôi hiểu.” Hơi thở của ông ngắn dần và cuối cùng ngừng lại. Gia đình đã mô tả điều đó giống như một ngọn đèn bơ vụt tắt khi giọt dầu cuối cùng đã cạn.

Vài tuần trước tôi đã gọi cho chị tôi; chị đang nhập thất trọn đời trên núi cao. Chị có một điện thoại di động và chúng tôi đã lập kế hoạch để tôi gọi điện thoại. Vào lúc đó chúng tôi có một cuộc trò chuyện dài về cha tôi. Tôi nói là theo tôi nghĩ, cha cần nhận một vài chỉ dẫn và hiện có một vài vị Thầy vĩ đại đang nhập thất trọn đời ở gần đó và các ngài là bạn của ông.

Chị tôi nói: “Ba không cần nhận bất kỳ giáo lý hay chỉ dẫn nào. Ông đã nhận được tất cả những giáo lý đó ở trong tù, và đối ông như thế là đủ.” Mặc dù không đọc được, ông được nhiều vị Thầy vĩ đại thăm viếng trong nhiều năm và đọc cho ông, và ông hiểu biết nhiều.

Cha tôi trải qua nhiều năm trong một nhà tù Trung quốc vào đầu thập niên 1960. Vào thời gian đó ông đã nhận được những giáo lý tuyệt hảo từ các Lạt ma vĩ đại cùng bị giam giữ với ông. Ông nhắc đi nhắc lại lời dạy cốt tủy của các vị Thầy là phải thấy tình cảnh tệ hại ở Tây Tạng không chỉ là lỗi lầm của người Trung quốc mà còn bởi ác nghiệp của chúng ta được tiêu trừ. Các ngài nói: “Ta không nên cảm thấy sân hận, thù ghét và làm điều xấu ác đối với người Trung quốc. Thay vào đó, trước hết ta cần phát khởi lòng bi mẫn và hồi hướng mọi đức hạnh của ta cho họ.”

Tôi xin chia sẻ một câu chuyện mà ông đã kể cho tôi về thời gian ông ở trong tù. Khi ấy ông ngủ cùng phòng với vị Thầy chính của ông là Lạt ma Ngasung. Một người bạn của cha tôi ở phòng bên cạnh. Nửa đêm, ông ta gọi

lớn: “Ngasung, Ngasung, tôi sắp chết! Tôi nên làm gì?” Lạt ma Ngasung nói vọng qua tường: “A Di Đà ở phương bắc và màu đỏ.” Người bạn của ông gọi lại: “Phải, phải, đúng thế!” Đến sáng thì ông ta chết.

Như vậy bạn thấy là cha tôi đã nhận được những giáo lý tuyệt vời trong nhà tù của Trung quốc và ông đã gặp các vị Thầy vĩ đại. Cha tôi là một người chăn giữ trâu yak và mù chữ nhưng ông đã hiến mình cho Giáo pháp. Ông không đọc được nhưng có thể trì tụng nhiều thần chú như thần chú Mani và Kim Cương Đạo sư. Ông luôn luôn tụng những bài hồi hướng công đức và nguyện ước tất cả chúng sinh đều được giải thoát, không đau khổ và được hạnh phúc. Ông là người rất tốt lành.



Địa điểm làm Tsatsa

Trong cuộc trò chuyện đó với chị tôi bằng điện thoại di động, chị nói rằng cha tôi đang sống ở túp lều của người chăn trâu yak và làm những pho tượng nhỏ. Sức khỏe của ông đã khá hơn và ông thật tuyệt vời với rất nhiều phẩm tính tốt lành. Chị nói về thời gian ông sống trong ẩn thất với chị. Ở đó có một vài con dê bé xíu bị bỏ rơi vì mẹ của chúng đã chết. Chị nói ông xúc động đến nỗi bật khóc và chị cảm nhận sâu xa trái tim và lòng bi mẫn tốt lành của ông.

Trong suốt thời gian này mẹ tôi ở trong ẩn thất cùng với chị tôi. Khi cha tôi bắt đầu yếu, mẹ tôi quyết định tụng một tĩ thần chú Mani để làm lợi lạc cho ông. Khi có dấu hiệu rõ ràng là ông sắp mất, một người em khác đến ẩn thất và hỏi mẹ tôi có muốn đến thị trấn thăm cha tôi không.

Bằng trí tuệ, mẹ tôi nói: “Mẹ không cần phải đi. Nếu đi thì mẹ phải ở đó một thời gian dài và không thể tụng thần chú như ở đây. Không ai sống mà thoát được tuổi già dẫn đến cái chết và sự thực là như thế đấy. Vì thế mẹ nên ở trong ẩn thất và tụng thần chú Mani.”

Mẹ tôi không bối rối hay khóc lóc mà vẫn tiếp tục thực hành và trì tụng thần chú Mani. Chị tôi, một sư cô nhập thất trọn đời, nói: “Bây giờ chính là lúc để

ông ra đi và ông đã sẵn sàng. Cha mẹ già có thể chết trước con cái là điều đúng đắn. Nếu con cái chết trước mà cha mẹ đã già yếu, cha mẹ phải ở lại với khổ đau ghê gớm của tuổi già.”

Tất cả gia đình mở rộng và bạn hữu của tôi cảm thấy cha tôi đã chết đúng lúc với thái độ và cái nhìn đúng đắn. Ông có niềm tin to lớn ở Giáo pháp và không hối tiếc về cuộc đời mình. Ông không dính mắc vào bất kỳ điều gì và như thế thì rất tốt, bởi do bám luyến vào con người và mọi sự nên nhiều người thấy chết vô cùng khó khăn.

Cha tôi biết là mình sắp chết. Tâm ông rất minh mẫn, ông thanh thản và trò chuyện với từng người trong gia đình, cho họ lời khuyên tâm huyết. Gần đến lúc ra đi, trong khi vẫn còn nói được, ông lập đi lập lại: “Tôi sắp chết, vì thế cầu mong tôi nhận lãnh đau khổ của tất cả chúng sinh. Cầu mong tôi nhận vào mình bệnh tật, đau khổ và mọi vấn đề bởi tôi sắp chết.” Đối với những người có mặt ở đó thì rõ ràng là ngay cả khi ông không còn nói được nữa, ông vẫn cầu nguyện và giữ vững nguyện ước này.

Nhiều thế hệ trong gia đình tôi là các hành giả thuộc Dòng truyền thừa Nyingma. Bác tôi, người đã mất hai năm trước, lúc nào cũng có vẻ như đang thiền định. Bác có một năng lực nhờ việc trì tụng thần chú – khi có người bị thương, bác tụng một thần chú để có thể giúp đỡ họ. Tôi nhớ lại khi còn nhỏ, chúng tôi quấy rầy bác khi bác thiền định. Chúng tôi ần núp và gọi bác khi bác nỗ lực tập trung. Sau khi bác mất, thân thể bác ở trong tư thế thiền định ba ngày.

Gia đình tôi đầy những câu chuyện này... Có những hành giả vĩ đại như cha tôi và bác tôi, những người thực hành từ trái tim và có năng lực thực sự. Cả hai người đều mù chữ nhưng thực hành của các ngài thật vững chắc và mãnh liệt.

Khenpo Gawang Rinpoche thuật lại. Candia Ludy và Ellie Maclin hiệu đính sơ lược.

Chú thích:

(1) **Khenpo Gawang Rinpoche** là nhà sáng lập và giám đốc tâm linh của Trung tâm Thiền định Pema Karpo ở Memphis, Tennessee. Sau khi đã hoàn tất hai mươi bảy năm như một tu sĩ, mười hai năm với nhiều kinh nghiệm giảng dạy, và chín năm nghiên cứu tại Đại học Phật giáo thuộc Tu viện Namdroling ở Nam Ấn Độ, ngài đạt được học vị Khenpo, một văn bằng Phật giáo tương đương với bằng Tiến sĩ. Gawang Rinpoche tới Hoa Kỳ năm 2004 theo lời mời của Sakyong Mipham Rinpoche và Tổ chức Quốc tế Shambhala.

Ngài tự hào được trở thành một công dân Mỹ vào năm 2012. Ngài là tác giả quyển "YOUR MIND IS YOUR TEACHER – Self-Awakening through Contemplative Meditation"

<http://www.shambhala.com/authors/g-n/khenpo-gawang.html>

Nguyên tác: "The Last Days of Khenpo Gawang's Father" by Khenpo Gawang

<http://shambhalatimes.org/2011/04/20/the-last-days-of-khenpo-gawang-s-father/>

Thanh Liên dịch sang Việt ngữ